

Máy tạo nhịp theo nhu cầu bên ngoài	Reocor S - Một buồng	Reocor D - Hai buồng	
Phương cách tạo nhịp	S00, SSI, SST	DDD, D00, VDD, VVI, V00, VVT	
Nhịp kích thích	30 – 250 ppm	30 – 250 ppm	
Kích thích nhanh (tùng đột)	60 – 1000 ppm	60 – 1000 ppm (kích thích nhĩ thời)	
Thời gian nhĩ-thất (AVD)		15 – 400 ms	
		Nhĩ	Thất
Biên độ xung	0,1 – 17V	0,1 – 17V	0,1 – 17V
Độ rộng xung	1 ms	1 ms	1 ms
Cực tính	đơn cực, lưỡng cực	đơn cực, lưỡng cực	đơn cực, lưỡng cực
Độ nhạy	1 – 20 mV	0,2 – 10 mV	1 – 20 mV
Thời gian trơ	30-150 ppm: 225ms 151-200 ppm: 200 ms 201-250 ppm: 175 ms	30-120 ppm: AVD+175 ms (min 400 ms) 121-250 ppm: AV delay + 175 ms (min 240 ms)	30-150 ppm: 225ms 151-200 ppm: 200 ms 201-250 ppm: 175 ms
Pin			
Pin loại	Alkaline manganese, 9V - Duracell Plus, 6LR61.		
Bảo động pin yếu	còn >36 giờ		
Thời gian hoạt động với pin mới - Duracell Plus, 6LR61	> 600 giờ	> 500 giờ	
	>25 ngày	> 20 ngày	
Thời gian tiếp tục hoạt động khi thay pin	30 s		
Theo dõi hoạt động máy			
Trở kháng	báo hiệu âm thanh ngoài phạm vi hoạt động 100 – 3000 Ω		
Tình trạng pin	LED đỏ báo hiệu thời kỳ nên thay pin		
Tạo nhịp nhanh	báo hiệu âm thanh 1 lần khi nhịp > 180 ppm		
Vỏ bọc máy			
Kích thước	160mm x75mm x35mm		
Trọng lượng với pin	Khoảng 245 g	Khoảng 260 g	
Đầu nối	Dây tạo nhịp tạm thời và dây điện tim với phích 2mm nối trực tiếp vào máy. Các dây khác và dây điện cực tạo nhịp vĩnh viễn được nối với dây cáp.		

Cáp kết nối	
PK-83, PK-83B	nối với dây điện cực thất với phích 2mm
PK-175	Nối với dây điện cực thất và nhĩ với phích 2 mm
PK-141	Nối với dây điện cực thất và nhĩ bằng kẹp cá sấu
PK 67-S/PK 67-L	Dùng để nối các dây dưới đây
PK-155	dây kẹp các sấu
PA-2	phích cắm các phích IS-1
PA-4	phích với kẹp cá sấu